

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 31-5-2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Kỳ Trung;

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị L, sinh năm 1982; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cư trú tại: ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* anh Phan Thanh Đ, sinh năm 1982; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Trảng Bàng (nay là xã P, thị xã Trảng Bàng). Sau khi cưới, vợ chồng chị ở nhờ trên đất của cha mẹ chị đến nay. Vợ chồng cùng làm thuê. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn và bắt đầu mâu thuẫn nghiêm trọng từ năm 2020, nguyên nhân là do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau, thường xuyên gây gổ nhau, anh Đ không quan tâm, lo lắng cho vợ con mà đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, mỗi tuần về nhà 01 lần; giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về kinh tế gia đình, cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề, thường xuyên gây gổ nhau, không còn hạnh phúc. Vợ chồng chị đã tự ly thân từ năm 2020 đến nay, tuy sống chung nhà nhưng anh Đ thường xuyên đi làm vắng nhà, cuối tuần về nhà một lần nhưng vợ chồng vẫn gây gổ nhau, không thể chung sống hòa hợp với nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Phan Tấn S, sinh ngày 11-5-2014 hiện đang sống cùng với tôi. Cháu S rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Phan Thanh Đ đến Toà án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh Đ đều vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh Đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Phan Thanh Đ. Chị L được ly hôn anh Đ.

Về con chung: giao cháu Phan Tấn S, sinh ngày 11-5-2014 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Trần Thị L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Phan Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Trảng Bàng. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là do tính tình của vợ, chồng chị không còn phù hợp với nhau, anh Đ hiện đang đi làm việc tại tỉnh Bình Dương, thường xuyên vắng nhà, mỗi tuần chỉ về nhà một lần nên thiếu sự quan tâm, lo lắng cho vợ, con và giữa vợ, chồng chị có nhiều mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên vợ chồng gây gổ nhau và đã tự ly thân từ năm 2020 đến nay, tuy vẫn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể hàn gắn được. Nay chị L yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt, triệu tập họp lệ anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt, cho thấy anh Đ không có thiện chí hàn gắn cùng chị L. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh Đ hiện đi làm thuê, mỗi tuần về nhà 01 lần nhưng vợ chồng anh Đ và chị L lại thường xuyên gây gổ nhau. Như vậy, cho thấy đời sống hôn nhân của chị L, anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ giữa chị L và anh Đ đã không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Đ, cho chị L được ly hôn anh Đ là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Cháu Phan Tấn S, sinh ngày 11-5-2014 hiện đang theo sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S. Xét thấy, do anh Đ thường xuyên vắng nhà nên chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, cháu phát triển rất tốt về thể chất lẫn tinh thần, đồng thời cháu S cũng có nguyện vọng theo sống cùng chị L. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu S cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Phan Thanh Đ.

Chị Trần Thị L được ly hôn anh Phan Thanh Đ.

2. Về con chung:

Giao cháu Phan Tấn S, sinh ngày 11-5-2014 cho chị Trần Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí:

Chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026328 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị L, anh Đ có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư